

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p><b>Chủ đầu tư là:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên: Tổng công ty Điện lực miền Nam</li> <li>- Địa chỉ: 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh</li> </ul> <p><b>Đại diện là:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam - Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam</li> <li>- Địa chỉ: 16 Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>- Điện thoại: 028.38122585</li> <li>- Fax: 028.38122586</li> </ul>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Địa điểm dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- MCC (Trung tâm điều khiển chính): Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- BCC (Trung tâm điều khiển dự phòng): Km số 9, đường số 02, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- OCC: Các trung tâm điều khiển xa thuộc các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <p>1. Hợp đồng kèm các phụ lục; 2. Biên bản hoàn thiện Hợp đồng; 3. Thư chấp nhận E-HSDT; 4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 5. E-ĐKCT; 6.E-ĐKC; 7. E-HSDT và các văn bản làm rõ EHSMT của nhà thầu trúng thầu (nếu có); 8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có); 9. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).</p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nhận: Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam.</li> <li>- Địa chỉ: Số 16 Âu cơ, Phường Tân Sơn Nhì, TP. Hồ Chí Minh</li> <li>- Điện thoại: 028.38122585</li> <li>- Fax: 028.38122586</li> <li>- Địa chỉ email:</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng.</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên bán hoàn tất thời gian giao hàng cuối cùng bao gồm thời gian giao hàng trễ cho phép và Bên Mua nhận được Bảo lãnh bảo hành.</li> <li>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực, theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang.</li> <li>- Trường hợp Bên Bán là nhà thầu liên danh thì từng thành viên</li> </ul>



	<p>phải nộp thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên Mua, mức bảo lãnh tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng với giá trị 10% giá trị hợp đồng cho Bên Mua và từng thành viên liên danh phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên Bán phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</li> <li>- Tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Bên Mua có quyền tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bên Bán từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;</li> <li>+ Bên Bán vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li> <li>+ Bên Bán thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng;</li> <li>+ Bên Bán không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng.</li> <li>+ Nếu Bên Bán là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên Mua có quyền tịch thu bảo lãnh theo quy định tại Khoản 22, Điều 140 của Nghị định 214.</li> </ul> </li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng</p>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại của bên mua hoặc bên bán.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Bên bán và Bên mua có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa lên Tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án có giá trị bắt buộc cho cả hai bên.</p>
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trong vòng 07 ngày trước khi giao hàng, Bên B thông báo đến Bên A về việc giao hàng, để 2 bên cùng thống nhất các thủ tục, hồ sơ trước khi giao hàng. Trong vòng 03 ngày trước khi giao hàng, Bên bán cần gửi thông tin đến Bên mua bằng Telex/Fax các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo giao hàng, trong đó xác nhận các chi tiết của chuyến hàng gửi như: Số và ngày ký hợp đồng, số lượng hàng và trị giá, địa điểm giao hàng, ngày giờ giao</li> <li>- Các tài liệu kỹ thuật kèm theo: Catalogue, bản vẽ và các tài liệu hướng dẫn kèm theo (nếu có). Đối với hàng nhập khẩu các tài liệu hướng dẫn sử dụng phải bằng tiếng Anh và phải kèm theo bản dịch ra Tiếng Việt</li> </ul> </li> </ol>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoá đơn hợp lệ do Bên bán lập</li> <li>- Bảng kê đóng gói hàng hoá</li> <li>- Tờ khai hàng hoá nhập khẩu và chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu; thuế GTGT do cơ quan chức năng phát hành (nếu có) (che/xoá giá)</li> <li>- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do phòng Thương mại nước sản xuất ban hành của hàng ngoại nhập nêu trong bảng giá của hợp đồng trong đó có ghi rõ danh mục thiết bị, tên nhà sản xuất, số serial</li> <li>- Giấy chứng nhận xuất xứ (Phiếu xuất xứ) do nhà sản xuất ban hành có trong đó có ghi rõ tên hàng hóa, mã hiệu hàng hóa [Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có mã hiệu] và số serial [Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có số serial] của thiết bị] đối với thiết bị</li> <li>- Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng của Nhà sản xuất ban hành hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.</li> <li>- Thư xác nhận của hãng về License hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.</li> </ul> <p>2. Bên Bán phải giao đầy đủ hàng hóa tại địa điểm giao hàng theo thời gian đã nêu trong thông báo giao hàng.</p> <p>3. Bên Mua có quyền từ chối tiếp nhận hàng hóa nếu các tài liệu do Bên Bán cung cấp không phù hợp với quy định của hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ một trách nhiệm nào khác.</p> <p>Nhà thầu cam kết Nhà thầu và Nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạm ứng: 30% giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế GTGT) sẽ được ứng trước trong vòng 30 ngày bằng hình thức chuyển khoản kể từ khi Bên mua nhận được các hồ sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và bốn (04) bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo hành sản phẩm phải do Ngân hàng phát hành sao y hoặc sao y bản chính. Hồ sơ thanh toán gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản yêu cầu tạm ứng của Bên Bán;</li> <li>+ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;</li> <li>+ Bảo lãnh tạm ứng do một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt</li> </ul> </li> </ul>



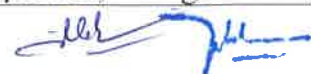
	<p>động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu quy định trong F-HSMT với giá trị tương ứng giá trị được tạm ứng nêu trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày Bên bán nhận đủ số tiền tạm ứng theo hợp đồng cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên bán hoàn tất thời gian giao hàng cuối cùng bao gồm thời gian giao hàng trễ cho phép và Bên Mua nhận được Bảo lãnh bảo hành</li> <li>- Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (ngoại trừ Ngân hàng EVN hoặc EVNSPC cầm tham gia) phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</li> <li>- Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</li> <li>- Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</li> <li>- Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</li> <li>- Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</li> <li>- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản</li> <li>2. Thời hạn thanh toán: 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thỏa thuận trong hợp đồng.</li> <li>3. Phương thức thanh toán: Số lần thanh toán: Số lần thanh toán sẽ được tiến hành theo các đợt sau (không kể đợt thanh toán tạm ứng lần đầu): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đợt 1: Thanh toán chỉ đạt tối đa 80% giá trị hàng hóa sau khi bàn giao, nghiệm thu đầy đủ hàng hóa.</li> <li>- Đợt 2: Thanh toán đến 100% giá trị hợp đồng sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng, và Bên B cung cấp bảo lãnh bảo hành của hàng hóa.</li> </ul> </li> <li>4. Hồ sơ thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đợt 1: Các hồ sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và bốn (04)</li> </ul> </li> </ol>

bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo hành sản phẩm phải do Ngân hàng phát hành sao y hoặc sao y bản chính và kể từ khi Bên mua nhận được các chứng từ sau:

- + Văn bản yêu cầu thanh toán của Bên bán
- + Hóa đơn hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính do Bên bán lập khi giao hàng
- + Bảng kê đóng gói (nếu có)
- + Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa do phòng Thương mại nước sản xuất ban hành của hàng ngoại nhập nêu trong bảng giá của hợp đồng trong đó có ghi rõ danh mục thiết bị, tên nhà sản xuất, số serial: trường hợp không có bản gốc thì cung cấp 04 bản sao y công chứng
- + Giấy chứng nhận xuất xưởng (Phiếu xuất xưởng) do nhà sản xuất ban hành có trong đó có ghi rõ tên hàng hóa, mã hiệu hàng hóa [Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có mã hiệu] và số serial [Chỉ áp dụng trong trường hợp hàng hóa có số serial] của thiết bị] đối với thiết bị.
- + Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng của Nhà sản xuất ban hành hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương, trường hợp không cung cấp được bản gốc thì cung cấp 04 bản sao y công chứng
- + Tờ khai hàng hoá nhập khẩu và chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu; thuế GTGT do cơ quan chức năng phát hành (nếu có)
- + Thư xác nhận của hãng về License hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương
- + Biên bản giao nhận hàng hóa
- + Biên bản kiểm tra, nghiệm thu các hàng hóa của hợp đồng
- + Biên bản kiểm tra điều kiện triển khai hợp đồng.
- + Biên bản kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu triển khai đối với hợp đồng.

- Đợt 2: Các hồ sơ thanh toán gồm một (01) bản gốc và bốn (04) bản sao y bản chính của Bên Bán và đóng dấu giáp lai. Riêng các chứng từ liên quan đến bảo lãnh hợp đồng và bảo hành sản phẩm phải do Ngân hàng phát hành sao y hoặc sao y bản chính. Giá trị hợp đồng còn lại sẽ được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ khi Bên mua nhận được các chứng từ sau:

- + Văn bản yêu cầu thanh toán của Bên bán
- + Hóa đơn hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính do Bên bán lập khi giao hàng
- + Bảo lãnh bảo hành trị giá 05% giá trị hợp đồng
- + Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: có hiệu lực từ ngày phát hành đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành và nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu
- + Kế hoạch vận hành thử dự án.
- + Báo cáo kết quả vận hành thử dự án.
- + Biên bản nghiệm thu vận hành thử hệ thống.
- + Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án đưa vào sử dụng.
- + Cam kết bảo hành hệ thống kê từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản



	<p>phẩm dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tài liệu hoàn công đối với hệ thống được đầu tư trong gói thầu.</li> <li>+ Nhật ký công tác triển khai.</li> <li>+ Nhật ký giám sát công tác triển khai.</li> <li>+ Báo cáo kết quả giám sát công tác triển khai</li> <li>+ Kế hoạch bảo trì.</li> <li>+ Biên bản xác nhận đào tạo giữa Bên Mua và Bên Bán.</li> <li>+ Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)</li> <li>+ Văn bản chấp nhận hàng hóa do Bên mua phát hành trong vòng 15 ngày với điều kiện Bên bán đã hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng kể cả việc nộp phạt giao hàng trễ</li> </ul> <p>Trong trường hợp Bên Bán phải bồi thường cho Bên Mua thì Bên Mua có quyền khấu trừ tiền bồi thường vào đợt thanh toán cho Bên Bán.</p>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền: Không quy định
<b>E-ĐKC 18.2</b>	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa cung cấp phù hợp theo tiêu chuẩn đóng kiện bao bì xuất nhập khẩu quốc tế để tránh mọi dạng hư hỏng (móp/méo/biến dạng) trong khi vận chuyển hàng hóa tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng và vận chuyển đến nơi Bên mua yêu cầu an toàn.</p> <p>Việc đóng gói phải bền vững, không bị phá vỡ khi phơi ở nhiệt độ cao, nước muối và mưa trong khi vận chuyển, bốc xếp và lưu kho bãi.</p>
<b>E-ĐKC 19</b>	<p>Nội dung bảo hiểm: Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa đến địa điểm giao hàng của Bên A, chi phí tính vào giá chào. Mọi mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, bốc dỡ, lưu kho và giao hàng do Nhà thầu chịu.</p>
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến Kho Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam (Địa chỉ: Số 37, đường số 2, Phường Thủ Đức, TP. HCM). Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 20.2</b>	<p>Các dịch vụ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ đào tạo, lắp đặt, cấu hình, tích hợp, tối ưu toàn bộ hệ thống theo dạng chìa khóa trao tay "Turn key" Cho phần mềm ảo hóa và giải pháp ZINA Appgate SDP;</li> <li>- Bao gồm đầy đủ các phụ kiện, vật tư để triển khai, lắp đặt;</li> <li>- Biên soạn quy trình vận hành sao lưu, phục hồi và ứng cứu hệ thống;</li> <li>- Hỗ trợ xây dựng chính sách bảo mật và phân quyền truy nhập mạng theo đúng chủ trương của EVN và sơ đồ tổ chức của EVNSPC;</li> <li>- Đào tạo hướng dẫn sử dụng giải pháp Appgate SDP.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 21.1</b>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Hàng hóa được giao tại Kho Ban Quản lý dự án lưới điện miền Nam tại Số 37, đường số 2, Phường Thủ Đức, TP. HCM, sau đó được phân bổ tới các địa điểm đầu tư theo dự án, với số lượng và tiến độ nêu ở Phụ lục 2 – Tiến độ cung cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi hàng đến địa điểm giao hàng do Bên mua quy định. hàng</li> </ul>

	<p>hóa sẽ được kiểm tra bởi Bên bán và Bên mua. Bên bán cùng tham gia nghiệm thu hoặc ủy quyền cho Bên mua thực hiện nghiệm thu theo thực tế hàng hóa và giao các chứng từ liên quan. Hội đồng Nghiệm thu của Bên mua sẽ lập các biên bản sau: biên bản nghiệm thu về số lượng, tình trạng trên cơ sở phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Hàng hóa sẽ được kiểm tra vận hành đơn động. Sau khi hoàn tất lắp đặt, sẽ vận hành thử hệ thống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong trường hợp hàng hóa có sai lệch, không phù hợp, không đảm bảo chất lượng, Bên mua có quyền từ chối nhận hàng và/ hoặc Bên bán có trách nhiệm cung cấp miễn phí hàng hoá khác cùng với các thủ tục cần thiết để thay thế những hàng hoá không phù hợp đó sau khi nhận được khiếu nại của Bên mua. Bên mua sẽ hoàn trả lại số hàng hoá không phù hợp đó, chi phí do Bên bán chịu và thời gian giao hàng do việc sai lệch hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật sẽ không được gia hạn so với thời gian giao hàng đã giao kết trong hợp đồng và phải chịu phạt giao hàng chậm (nếu có) theo điều E-DKC 22.</li> <li>- Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp hàng hóa thay thế theo quy định nêu trên thì chủ đầu tư có quyền mua hàng của đơn vị khác để thay thế theo đúng loại hàng hoá ghi trong hợp đồng và nhà thầu phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có.</li> </ul>
<b>E-DKC 21.2</b>	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho Ban Quản lý dự án lưới điện miền Nam tại Số 37, đường số 2, Phường Thủ Đức, TP. HCM</li> </ul>
<b>E-DKC 22</b>	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau: - Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-DKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 01%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 05%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-DKC.</li> <li>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - Trường hợp hàng hóa không đảm bảo tiến độ hoặc chất lượng cam kết, triển khai kéo dài gây thiệt hại cho chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét và yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại gây ra do lỗi của nhà thầu. Giá trị làm cơ sở tính tiền phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại là giá trị trước VAT của các hạng mục chưa thực hiện đúng thời hạn.</li> </ol>
<b>E-DKC 23.3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn bảo hành là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết bị kết nối ZTNA cài đặt tại các OCC tỉnh: 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án</li> <li>+ Máy Chủ vật lý để cài đặt phần mềm quản lý tập trung tại MCC và BCC: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án</li> <li>+ Thiết bị chuyển mạch đặt tại MCC và BCC: 36 tháng kể từ ngày</li> </ul> </li> </ul>

nghiệm thu nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án

+ Phần mềm ảo hoá máy chủ: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án

+ Phần mềm Zero Trust phục vụ phân vùng và kiểm soát phân vùng cho mạng OCC và TBA: 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án

+ Bản quyền phần mềm Zero Trust cho người dùng và quản trị viên: 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án

- Bảo lãnh bảo hành: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày vật tư thiết bị/Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 05 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng

- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới. Toàn bộ chi phí liên quan đến việc sửa chữa thay thế do Bên Bán chịu.

- Trường hợp Bên bán chưa lập Bảo lãnh bảo hành hoặc hiệu lực Bảo lãnh bảo hành không đảm bảo, Bên mua sẽ giữ lại giá trị 5% trị giá hợp đồng đến hạn thanh toán để đảm bảo nghĩa vụ bảo hành.

- Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hóa, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.

- Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

- Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

	<p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- MCC (Trung tâm điều khiển chính): Lầu 4, 72 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- BCC (Trung tâm điều khiển dự phòng): Km số 9, đường số 02, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- OCC: Các trung tâm điều khiển xa thuộc các Công ty Điện lực tỉnh/thành phố.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua.</p> <p>Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p>
<b>E-ĐKC 27.7</b> <b>(d)</b>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>